BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập chuyên ngành - KDNN (Internship on Agribusiness)

- **Mã số học phần:** HG257
- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 90 tiết thực hành.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Bộ môn:** Bộ môn Kinh tế - Xã hội nông thôn
- **Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn:** Khoa Phát triển Nông thôn, Đại học Cần Thơ

3. Điều kiện:

- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên tích lũy từ 90 tín chỉ trở lên trong CTĐT
- **Điều kiện song hành:**

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Sinh viên được trang bị và trải nghiệm hoạt động sản xuất và kinh doanh tại các doanh nghiệp nông nghiệp, hiểu rõ quy trình sản xuất, phân phối và áp dụng các quy chuẩn quốc tế vào thực tế.	2.1.3a 2.1.3b
4.2	Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để thực tập một cách chuyên nghiệp và hiệu quả tại các doanh nghiệp nông nghiệp, xây dựng lòng tin và mối quan hệ tốt với doanh nghiệp.	2.2.1a 2.2.1b
4.3	Sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp, trao đổi hiệu quả với đối tác, và thực hiện công việc kinh doanh cũng như phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan đến sản xuất và kinh doanh nông nghiệp.	2.2.2a 2.2.2b
4.4	Sinh viên thể hiện thái độ tự tin, hợp tác, biết chia sẻ công việc, có tinh thần cầu thị và nghiêm túc trong công việc.	2.3a 2.3b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	**Áp dụng** kiến thức về kinh tế và kinh doanh nông nghiệp để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn.	4.1	2.1.3a
CO2	**Vận dụng** kiến thức về marketing nông nghiệp, nghiệp vụ ngoại thương để phát triển chiến lược kinh doanh hiệu quả.	4.1	2.1.3b
	Kỹ năng		
CO3	Thực hiện và hoàn thiện công việc kinh doanh được giao một cách hiệu quả, bao gồm tổ chức và làm việc nhóm, trình bày và thương thuyết với đồng nghiệp và đối tác.	4.3	2.2.2b
CO4	Ứng dụng kiến thức đã học vào thực tập và công việc thực tế tại doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.	4.2	2.2.1a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Thể hiện tinh thần hợp tác và hòa đồng, hoàn thành công việc được phân công đúng tiến độ với sự chủ động và trách nhiệm cao.	4.4	2.3a
CO6	Thể hiện sự tự tin trong giao tiếp và khả năng thích ứng nhanh với môi trường làm việc thay đổi.	4.4	2.3b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần thực tập chuyên ngành kinh doanh nông nghiệp bao gồm tối thiểu 14 ngày thực tập thực tế tại các doanh nghiệp, đơn vị, hoặc cơ quan liên quan đến lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp. Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế về hoạt động sản xuất và kinh doanh của các trang trại, hợp tác xã, và các công ty trong nước hoặc liên doanh với nước ngoài. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức đã học từ các học phần khác như kinh tế nông nghiệp, kinh doanh nông nghiệp, marketing nông nghiệp, nghiệp vụ ngoại thương, phân tích hoạt động kinh doanh, quản trị doanh nghiệp nông nghiệp và hợp tác xã, hệ thống tổ chức sản xuất và kinh doanh nông nghiệp, và kinh doanh quốc tế.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết: Không

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Thực tập, tham quan thực tế, thu thập và phân tích hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp	80	CO1, CO2, CO4
Bài 2.	Báo cáo của nhóm	**10**	
	Mỗi nhóm báo cáo về tình hình thực tế.	10	CO3, CO5, CO6

8. Phương pháp giảng dạy:

- Tương tác giữa sinh viên và giảng viên thông qua các hướng dẫn kiến thức về sản phẩm nông nghiệp và kế hoạch kinh doanh để khơi gợi ý tưởng sáng tạo cho sinh viên.
- Giảng dạy thông qua tham quan thực tế. Sinh viên sẽ báo cáo kết quả thực tập đến giảng viên phụ trách mỗi 03 ngày, đồng thời thảo luận theo nhóm viết một bài báo cáo theo chuyên đề do giảng viên yêu cầu. Mỗi nhóm từ 3-5 sinh viên (tùy theo nơi tiếp nhận) sẽ được yêu cầu trình bày bằng Powerpoint nội dung chuyên đề của nhóm, cả lớp nghe và đặt câu hỏi cho nhóm. Kết quả cuối cùng của học phần là điểm báo cáo hàng ngày, bài viết và báo cáo trước lớp.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% thời gian thực tế và có báo cáo kết quả.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia thực hiện bài tập nhóm và báo cáo nhóm

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm xác nhận và đánh giá của nơi thực tập	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng, thái độ, tác phong trong công việc, tuân thủ các quy định của cơ quan nơi thực tập - Được nơi tiếp nhận thực tập xác nhận có tham gia	40%	CO1, CO2, CO4, CO5
2	Điểm báo cáo và thuyết trình về nội dung thực tập	- Nội dung trình bày báo cáo đầy đủ quy định và chủ đề (gồm mở đầu, kết quả thực tập và kiến nghị) - Khả năng diễn giải và trả lời các câu hỏi	60%	CO3, CO4, CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình quản trị doanh nghiệp / Huỳnh Thanh Nhã, Nguyễn Thị Ngọc Anh (Biên soạn).- Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2017.- 172 tr.: minh họa; 24 cm, 9786049198861.- 658/ Nh100	MOL.087727, MOL.087728, MON.061932, MON.060656, MOL.084511
[2] Giáo trình quản trị kinh doanh nông nghiệp / Trần Quốc Khánh (chủ biên).- Hà Nội: Lao động Xã hội, 2005.- 463 tr.; 24 cm.- 338.1/ Kh107	MON.020569, MOL.038365, MOL.038364
[3] Trồng trọt đại cương / Hà Thị Thanh Bình (chủ biên).- Hà Nội: Nông nghiệp, 2002.- 143 tr.: Minh hoạ; 27cm - Đầu trang tên sách ghi Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội.- 631/ B312	MON.023648, MOL.076269, MOL.042437, NN.004844
[4] Giáo tình phân tích báo cáo tài chính / Nguyễn Năng Phúc.- Tái bản lần thứ 2.- Hà Nội: Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2011.- 359 tr.: Minh họa; 24 cm.- 657.3/ Ph506	PTNT.000339, PTNT.000340, PTNT.000338
[5] Phân tích hoạt động doanh nghiệp.- Hà Nội: Thống kê, 2004.- 482tr.; 24cm.- 658.15/ B312	MON001415, MOL.065256
[6] 7 nguyên tắc bất biến để xây dựng doanh nghiệp nhỏ = The 7 irrefutable rules of small business growth / Steven S. Little ; Phương Thảo, Thanh Hương (dịch) The 7 irrefutable rules of small business growth.- Hà Nội: Lao động - Xã hội, 2016.- 299 tr.; 21 cm, 9786046526490.- 658.022/ L778	MOL.083173, MOL.083174, MON.058821

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Stt	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1:** Thực tập, tham quan thực tế, thu thập và phân tích hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp			- Nghiên cứu trước: - Cần xem lại để nắm vững kiến thức các học phần chuyên ngành và cơ sở ngành đã học. - Tìm hiểu trước phương thức hoạt động của doanh nghiệp sẽ đến thực tế
2	**Chương 2: Báo cáo**			- Nghiên cứu trước: - Nắm cững phương thức sản xuất

Stt	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				và kinh doanh của doanh nghiệp đã tham gia thực tập, thực tế để làm bài báo cáo rỏ ràng, cụ thể.

Cần Thơ, ngày 30tháng 8 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

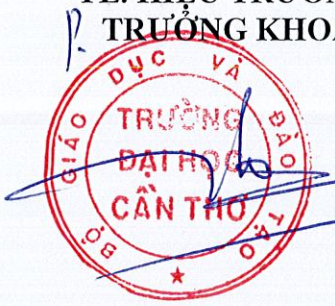

TRƯỞNG BỘ MÔN

Võ Hồng Tú